

Bản án số: 340/2022/HS-ST

Ngày: 23 – 12 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện;
2. Bà Nguyễn Thị Túy Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 277/2022/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn S, sinh ngày 12/3/2003 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Q khu phố Z, phường R, thành phố U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn A, sinh năm 1978 và bà Thái Thị D, sinh năm 1979; tiền án: Không có;

Tiền sự:

- Ngày 20/4/2021 bị Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội số 46/QĐ- XPHC về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 19/5/2021 bị Công an phường AT, thành phố Thuận An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ – XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 20/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 01 năm tù về tội “Chứa chấp tài sản do

người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù theo bản án số 410/2021/HS-ST.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 23/6/2021, hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Cao Tiến L, sinh ngày 08/02/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: M phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: X khu phố Z, phường R, thành phố U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn I, sinh năm 1972 và bà Cao Thị Mỹ H, sinh năm 1984; tiền án; Không;

Tiền sự:

- Ngày 20/4/2021 bị Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội số 47/QĐ- XPHC về hành vi tàng trữ chất ma túy trái phép.

- Ngày 19/5/2021 bị Công an phường An Thạnh, thành phố Thuận An ra quyết định xử phạt vi phạm hành D số 41/QĐ – XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 20/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 410/2021/HS-ST.

Hiện đang chấp hành án từ ngày 05/4/2022 tại Trại giam Đắc Tân, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị hại: Ông Trần Viết C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Trị, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Viết D, sinh năm 1965; nơi cư trú: : Khu phố V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Trị, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/6/2021, Trịnh Văn S điều xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát, chở Cao Tiến L đi trên đường, khi đến đoạn đường HVM thuộc khu phố Z, phường R, thành phố U, tỉnh Bình Dương phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 74G1- 03634 của ông Trần Viết C dựng trên vỉa hè đối diện quán lẩu bò TB, cạnh một xe ô tô tải, không có người trông coi. Lúc này, S nói L lấy trộm xe mô tô nói trên, L đồng ý. S dừng xe lại dưới lòng đường, còn L bước xuống đi đến xe mô tô biển số 74G1- 03634 thấy có sẵn chìa khóa trên ổ khóa nên L khởi động xe rồi cả hai cùng chạy về phòng trọ của S thuộc phường R cất giấu. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, S sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 74G1- 03634 chở L đến khu vực vườn

mãng thuộc khu phố TL, phường R, thành phố U, tỉnh Bình Dương để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 61C1-782.20 trị giá 47.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Hồng Trúc, (vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử vào ngày 20/12/2021) quá trình điều tra vụ án đối với bị hại Nguyễn Thị Hồng Trúc cơ quan Công an đã phát hiện và thu giữ được xe mô tô biển kiểm soát 74G1-03634 của ông Trần Viết C tại nơi ở của S.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 74G1- 03634.

Kết luận định giá tài sản ngày 20/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 74G1- 03634 trị giá 12.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 271/CT-VKS-TA ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trịnh Văn S, Cao Tiến L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn S mức hình phạt tù 18 (mười tám) đến 20 (hai mươi) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Tiến L mức hình phạt tù 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 74G1- 03634 quá trình điều tra xác định do ông Trần Viết D đứng tên chủ sở hữu, ông D giao xe mô tô nói trên cho con trai là ông Trần Viết C sử dụng từ năm 2018, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe mô tô cho ông C, bị hại không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

- Bị cáo Trịnh Văn S, Cao Tiến L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, thống nhất với nội dung của Bản kết luận điều tra và Cáo trạng, thống nhất với tội danh và khung hình phạt bị truy tố và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Bị cáo Trịnh Văn S và Cao Tiến L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt với lý do các bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam An Phước và Đắc Tân, việc trích xuất, đi lại khó khăn, mất nhiều thời gian. Xét thấy, các bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là tự nguyện, không bị ai ép buộc, yêu cầu này của bị cáo phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/6/2021, trên đường HVM đoạn thuộc khu phố Z, phường R, thành phố U, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản chủ sở hữu tài sản, bị cáo Trịnh Văn S và Cao Tiến L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 74G1- 03634 trị giá 12.000.000 đồng của ông Trần Viết C. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác và đã bị xét xử. Ngoài ra các bị cáo còn từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội (thời điểm phạm tội bị cáo Cao Tiến L dưới 18 tuổi) là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều

51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo L đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

[6] Bản án số 410/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xử phạt bị cáo Trịnh Văn S 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 01 năm tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù; xử phạt bị cáo Cao Tiến Lộc 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 410/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 đã có hiệu lực pháp luật, do đó cần tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ Luật Hình sự.

[7] Trong vụ án có vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong vụ án bị cáo S là người khởi xướng rủ rê bị cáo L phạm tội nên vai trò của bị cáo S cao hơn bị cáo L. Khi phạm tội, bị cáo L là người dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 91, 101 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt các bị cáo là cao, có phần nghiêm khắc so với mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử điều chỉnh cho phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 74G1- 03634 quá trình điều tra xác định do ông Trần Viết D đứng tên chủ sở hữu, ông D giao xe mô tô nói trên cho con trai là ông Trần Viết C quản lý sử dụng, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe mô tô cho ông C là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Viết C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 56, 58; Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn S;

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56, 58; Điều 91, 101; Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Tiến L;

- Các Điều 106, 136; điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn S, Cao Tiến L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn S 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù theo Bản án số 410/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2021.

Xử phạt bị cáo Cao Tiến L 10 (mười) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù theo Bản án số 410/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2022.

2. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Quang Ngọc Nhân